

Số: *716* /BC-UBND

*U Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản lý, điều hành ngân sách địa phương  
theo đề cương giám sát của HĐND tỉnh**

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-ĐGS ngày 14/9/2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát việc điều hành ngân sách địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết về ngân sách của HĐND tỉnh**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các tổ chức, cá nhân, nên công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết về ngân sách của HĐND tỉnh đạt kết quả khá tốt. Trong quá trình điều hành, quản lý ngân sách luôn công khai, minh bạch; việc lập và phân bổ dự toán được thực hiện khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo đúng quy định, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường nguồn lực tài chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý ngân sách.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngay từ đầu thời kỳ ổn định ngân sách, huyện đã chủ động trong việc tính toán nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo phân cấp; xác định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu ngân sách cho từng xã, thị trấn và số bổ sung cân đối chi thường xuyên cho ngân sách cấp xã, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh; tạo điều kiện cho các cấp ngân sách chủ động trong quá trình thực hiện quản lý, khai thác các nguồn thu từ đó công tác chỉ đạo, điều hành, giao dự toán thu ngân sách hàng quý cho các đơn vị kịp thời, sát với nguồn thu thực tế phát sinh, khai thác triệt để các khoản thu, tăng thu ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được phân cấp.

**2. Tình hình lập và phân bổ dự toán chi thường xuyên**

Hàng năm, trên cơ sở giao dự toán được giao, UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho các ngành, đơn vị cấp theo đúng nguyên tắc, định mức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ chi đã phân cấp, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo

nguồn chi cải cách tiền lương, công tác an sinh xã hội; các chế độ chính sách được chi trả kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

Về thời gian phân bổ dự toán hàng năm, chậm nhất ngày 25 tháng 12 năm trước năm dự toán, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ dự toán cho các cơ quan, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. (được quy định tại khoản 6, Điều 44 của Luật Ngân sách nhà nước).

Trong phân bổ dự toán chi thường xuyên, huyện tập trung bố trí nguồn vốn sự nghiệp giao đầu năm và nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu trong năm từ nguồn sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ như: duy tu, sửa chữa cầu đường; lắp đặt biển báo giao thông; bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước; đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các hoạt động về đảm bảo môi trường; xử lý các điểm ô nhiễm môi trường bức xúc, cụ thể: *(Chi tiết theo phụ lục số 01 và phục lục số 02 kèm theo)*.

+ Năm 2019: Phân bổ kinh phí 68.963 triệu đồng *(trong đó, nguồn kinh phí giao đầu năm 16.667 triệu đồng; nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu 50.229 triệu đồng, kinh phí năm trước chuyển sang 2.067)*, bằng 106,20% so với kế hoạch năm trước. Kết quả thực hiện các khoản chi 65.496 triệu đồng, đạt 94,97% so với dự toán được giao.

+ Năm 2020: Phân bổ kinh phí 51.117 triệu đồng *(trong đó, nguồn kinh phí giao đầu năm 12.549 triệu đồng; nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu 35.233 triệu đồng, kinh phí năm trước chuyển sang 3.335 triệu đồng)*, bằng 74,12% so với kế hoạch năm trước. Kết quả thực hiện các khoản chi 43.625 triệu đồng, đạt 85,34% so với dự toán được giao.

+ Năm 2021: Phân bổ kinh phí 47.483 triệu đồng *(trong đó, nguồn kinh phí giao đầu năm 11.011 triệu đồng; nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu 31.471 triệu đồng, kinh phí năm trước chuyển sang 5.393 triệu đồng)*, bằng 92,89% so với kế hoạch năm trước. Kết quả thực hiện các khoản chi 6 tháng đầu năm 18.119 triệu đồng, đạt 46,05% so với dự toán được giao.

### **3. Việc phân bổ dự toán từ nguồn dự phòng ngân sách**

- Năm 2019: Thực hiện Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17/12/2018 của HĐND huyện U Minh về việc giao dự toán năm 2019 cho huyện U Minh, trong đó giao nguồn dự phòng năm 2019 cho huyện là 6.447 triệu đồng: cấp huyện là 5.247 triệu, cấp xã 1.200 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi nguồn dự phòng cấp huyện năm 2019 là 1.342 triệu đồng, đạt 25,59% so với dự toán.

- Năm 2020: Thực hiện Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện U Minh về việc giao dự toán năm 2020 cho huyện U Minh, trong đó giao nguồn dự phòng năm 2020 cho huyện là 6.481 triệu đồng: cấp huyện là 5.759,19 triệu, cấp xã 1.065,81 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi nguồn dự phòng cấp huyện năm 2020 là 1.415 triệu đồng, đạt 24,57% so với dự toán.

- Năm 2021: Thực hiện Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện U Minh về việc giao dự toán năm 2021 cho huyện U Minh, trong đó giao nguồn dự phòng năm 2021 cho huyện là 6.525 triệu đồng: cấp huyện là 5.564,31 triệu, cấp xã 1.060,69 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi nguồn dự phòng cấp huyện 6 tháng đầu năm 2021 là 317 triệu đồng, đạt 5,70% so với dự toán.

#### **4. Việc bố trí dự toán ngân sách thực hiện mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị**

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2018; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hiện Quyết định phê duyệt kinh phí mua sắm tập trung UBND tỉnh Cà Mau, hàng năm huyện bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra về trình tự thủ tục, phê duyệt giá mua sắm tài sản đúng theo quy định tại Quyết định số 33/2018/QĐ- UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Năm 2019: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 868,60 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy photocopy, máy vi tính để bàn) với số tiền 145,30 triệu đồng

+ Phần kinh phí còn lại 723,5 triệu đồng, huyện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn mua sắm, bàn, ghế, các cụm loa không dây phục vụ công tác phát thanh của huyện.

- Năm 2020: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 2.238,18 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy vi tính để bàn), với số tiền 166,32 triệu đồng.

+ Phần kinh phí còn lại 2.071,86 triệu đồng, huyện phân bổ mua sắm tài sản thiết bị văn phòng cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Năm 2021: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 480,87 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy photocopy, máy vi tính để bàn, với số tiền 437,42 triệu đồng.

+ Phần kinh phí còn lại 43,45 triệu đồng, huyện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn sắm tài sản thiết bị văn phòng.

Công tác mua sắm quản lý tài sản của huyện U Minh trong thời gian qua đã được Sở Tài chính kiểm tra đầu năm 2021 và được tổ kiểm tra số 183 của Sở Tài chính kết luận thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/ 2017 của Chính phủ và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh.

### **5. Về quản lý, sử dụng, thanh toán các nguồn vốn sự nghiệp**

Hàng năm, căn cứ vào số kinh phí giao đầu năm và nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn sự nghiệp kinh tế, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát lập danh mục, tham mưu UBND huyện thống nhất thực hiện; đồng thời chỉ đạo các đơn vị chủ trì thực hiện các công trình quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn sự nghiệp đúng theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất (thay thế một phần Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011).

Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát các đơn vị được giao chủ đầu tư thực hiện các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn, tình hình thanh toán, giải ngân để có giải pháp xử lý điều chỉnh hoặc bổ sung danh mục công trình, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn được giao, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

### **6. Tình hình thanh quyết toán các dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư**

Hàng năm các đơn vị được giao kinh phí từ nguồn sự nghiệp của huyện đều được xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán theo Thông tư 137/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

### **7. Đánh giá khái quát về tình hình phân bổ nguồn vốn**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Sở Tài chính các Sở ngành có liên quan và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, nên công tác phân bổ nguồn vốn cho các đơn vị thụ hưởng trên địa bàn huyện được thực hiện đúng thời gian quy định, đúng định mức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ chi theo phân cấp, đảm bảo các chế độ chi cho con người và các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo được tính công khai, minh bạch trong phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời đối với nguồn vốn tỉnh bổ sung hằng năm từ nguồn sự nghiệp kinh tế, theo đó huyện thực hiện phân bổ chi tiết cho từng dự án, công trình theo đúng mục tiêu, định mức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, không chi phát sinh ngoài dự toán (trừ những trường hợp đặc biệt, cấp bách); trong quá trình điều hành ngân sách, huyện tập trung công tác kiểm tra, giám sát

chặt chẽ các khoản chi tiêu ngân sách và mua sắm, quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, công trình sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đơn vị, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, phát huy hiệu quả trong đầu tư.

### 8. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình điều hành, thực hiện phân bổ chi thường xuyên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau: Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ổn định kéo dài nhiều năm và định mức phân bổ chi cho một số lĩnh vực nhìn chung còn thấp, chưa tính đến yếu tố trượt giá để bổ sung hàng năm, nên địa phương gặp khó khăn về kinh phí theo nhu cầu chi thực tế của địa phương, đặc biệt là nguồn sự nghiệp kinh tế và nguồn sự nghiệp môi trường.

### 9. Kiến nghị những giải pháp cụ thể sắp tới

Do nhu cầu đầu tư và phát triển ngày càng lớn, các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị và các tiêu chí đã đạt cần được duy trì, phát triển; trong khi nguồn vốn đầu tư được hỗ trợ hàng năm có giới hạn. Do vậy, trong giai đoạn tới đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét tăng định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

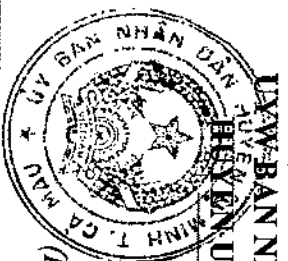
Trên đây là báo cáo thực hiện việc điều hành ngân sách địa phương: quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp, UBND huyện U Minh báo cáo Đoàn giám sát. / *Đ*

#### Nơi nhận:

- Đoàn giám sát số 14 HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thạo, N Nhân.



*Lê Hồng Chính*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ biểu số 02

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Kết quả phân bổ kinh phí sự nghiệp (năm 2019; 2020 và 6 tháng năm 2021)**

(Kèm theo Báo cáo số 716/BC-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện U Minh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí được giao	Tổng số	Kinh phí thực hiện các khoản chi						Chênh lệch thu, chi
				Trong đó						
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	Cho các hoạt động khác		
I	Năm 2019	68.963.495	65.492.122	1.218.950	10.743.417	34.314.923	2.547.233	16.667.600	3.471.373	
01	Phòng Nông nghiệp và PTNT	14.249.200	11.962.367	1.218.950	10.743.417	-	-	-	2.286.833	
	Thủy lợi phí	8.000.000	5.981.914		5.981.914				2.018.086	
	Lúa	6.249.200	5.980.453	1.218.950	4.761.503				268.747	
02	VP UBND huyện	212.446	212.446					212.446		
03	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	3.083.664	2.630.897				2.547.233	83.664	452.767	
04	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	14.418.141	14.401.977			10.613.633		3.788.344	16.164	
05	Phòng Giáo dục và Đào tạo	180.024	180.024					180.024		
06	Phòng Tài chính - Kế hoạch	80.910	80.910					80.910		
07	Ban QLĐAXD	7.477.243	7.258.212			6.201.172		1.057.040	219.031	
08	UBND xã Khánh An	2.811.358	2.698.693			2.368.157		330.536	112.665	
09	UBND xã Khánh Hòa	2.202.416	2.197.486			1.800.794		396.692	4.931	
10	UBND xã Khánh Hội	4.311.272	4.301.614			2.686.967		1.614.647	9.657	
11	UBND xã Khánh Lâm	4.413.990	4.413.990			4.000.000		413.990	-	
12	UBND xã Khánh Thuận	2.488.089	2.483.898			1.718.536		765.362	4.191	
13	UBND xã Khánh Tiến	2.289.756	1.924.622			1.569.774		354.848	365.134	
14	UBND xã Nguyễn Phích	3.364.720	3.364.720			2.662.207		702.513	-	
15	UBND thị trấn U Minh	7.380.267	7.380.267			693.683		6.686.584	-	
II	Năm 2020	51.117.304	43.625.522	6.489.880	15.206.692	9.392.095	1.966.398	10.570.457	5.393.182	



**Kinh phí thực hiện các khoản chi**

STT	Đơn vị	Kinh phí được giao	Tổng số	Trong đó					Chênh lệch thu, chi
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực kiến thiết thị trấn	Cho các hoạt động khác	
01	Phòng Nông nghiệp và PTNT	22.722.321	21.816.572	6.489.880	15.206.692	-	-	120.000	905.749
	Thủy lợi phí	8.018.086	7.738.602		7.738.602				279.484
	Lúa	14.704.235	14.077.970	6.489.880	7.468.090			120.000	626.265
02	VP UBND huyện	113.020	113.020					113.020	
03	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	3.547.257	2.062.288				1.966.398	95.890	1.484.969
04	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	11.971.790	11.969.326			8.715.466		3.253.860	2.464
05	Phòng Giáo dục và Đào tạo	833.031	833.031					833.031	
06	Huyện đoàn U Minh	110.290	110.290					110.290	
07	Ban QLĐAXD	-	-						
08	UBND xã Khánh An	498.161	498.161			112.665		385.496	
09	UBND xã Khánh Hòa	912.307	912.307					912.307	
10	UBND xã Khánh Hội	2.409.176	1.409.176					1.409.176	1.000.000
11	UBND xã Khánh Lâm	1.500.925	500.925			198.830		302.095	1.000.000
12	UBND xã Khánh Thuận	388.933	388.933					388.933	
13	UBND xã Khánh Tiến	2.423.749	1.423.749			365.134		1.058.615	1.000.000
14	UBND xã Nguyễn Phích	189.751	189.751					189.751	
15	UBND thị trấn U Minh	1.397.993	1.397.993					1.397.993	
16	Giao PTC quản lý	2.098.600							
<b>III</b>	<b>6 tháng đầu năm 2021</b>	<b>44.736.546</b>	<b>18.119.487</b>	-	<b>2.747.657</b>	<b>10.162.611</b>	<b>337.690</b>	<b>4.871.529</b>	-
01	Phòng Nông nghiệp và PTNT	15.575.660	2.747.657	-	2.747.657	-	-	-	
	Thủy lợi phí	6.183.229	2.747.657		2.747.657				
	Lúa	9.392.431	-						
02	VP UBND huyện	148.802	148.802					148.802	
03	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	2.486.369	337.690				337.690		
04	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	11.624.560	8.398.558			5.386.998		3.011.560	



STT	Đơn vị	Kinh phí được giao	Tổng số	Trong đó					Chênh lệch thu, chi
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	Cho các hoạt động khác	
05	Ban QLĐAXD	199.935	199.935					199.935	
06	UBND xã Khánh An	108.980	108.980			42.480		66.500	
07	UBND xã Khánh Hòa	567.010	567.010			417.010		150.000	
08	UBND xã Khánh Hội	2.800.135	-						
09	UBND xã Khánh Lâm	3.573.458	1.263.954			1.093.954		170.000	
10	UBND xã Khánh Thuận	1.002.350	997.686			898.766		98.920	
11	UBND xã Khánh Tiến	3.947.698	770.069					770.069	
12	UBND xã Nguyễn Phích	1.881.441	1.800.553			1.781.753		18.800	
13	UBND thị trấn U Minh	820.148	778.593			541.650		236.943	

H. 7. 1. 2013





**BẢNG TỔNG HỢP**

*Kết quả phân bổ kinh phí sự nghiệp (năm 2019; 2020 và 6 tháng năm 2021)  
(Kèm theo Báo cáo số 716/BC-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện U Minh)*

DVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Kinh phí được giao			Số vốn năm trước (%)	Ghi chú
			Kinh phí phân bổ đầu năm	Kinh phí bổ sung trong năm	Kinh phí năm trước chuyển sang		
	<b>TỔNG CỘNG</b>						
1	Năm 2019	68.963.495	16.667.600	50.229.025	2.066.870	106,20	
2	Năm 2020	51.117.304	12.549.057	35.233.155	3.335.092	74,12	
3	6 tháng đầu năm 2021	47.483.140	11.011.305	31.471.835	5.393.182	92,89	